BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ Lục 1: KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CÁC LỚP CƠ SỞ HÀ NỘI VỀ HỌC TẬP TẠI CƠ SỞ NAM ĐỊNH - NĂM HỌC 2018-2019

(Kèm theo Quyết định số 436/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 16/08/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp)

STT	Hệ - Ngành	Lớp	Sĩ số	9/2018				10/2018					11/2018				12/2018					1/2019				2/2019				3/2019					4/2019					5/2019				6/2019			
				t0	t1	t2	t3	t4	t5	t6	t7	t8	t9	t10	t11	t12	t13	t14	t15	t16	t17	t18	t19	t20	t0	t0	t0	t1	t2	t3	t4	t5	t6	t7	t8	t9	t10	t11	t12	t13	t14	t15	t16	t17	t18	t19
				3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14	21	28	4	11	18	25	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24
				9	16	23	30	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27	3	10	17	24	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2	9	16	23	30
Tổng Mỹ Xá			890	890	890	890	890	890	890	890	890	890	890	890	890	890	890	890	890	890	890	890	890	890	0	0	0	679	679	679	679	679	679	679	679	679	679	679	679	679	679	679	679	679	679
1	ĐH - Cơ khí	DHCK9A1HN	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82																						
2	ĐH - Cơ khí	DHCK9A2HN	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74																						
3	ĐH - Cơ khí	DHCK9A3HN	75	75	75	75	75	75	75	75	75	75	75	75	75	75	75	75	75	75	75	75	75	75																						
4	ĐH - Cơ khí	DHCK9A4HN	67	67	67	67	67	67	67	67	67	67	67	67	67	67	67	67	67	67	67	67	67	67																						
5	ĐH - Điện	DHDI9A1HN	84	84	84	84	84	84	84	84	84	84	84	84	84	84	84	84	84	84	84	84	84	84																						
6	ĐH - Điện	DHDI9A2HN	91	91	91	91	91	91	91	91	91	91	91	91	91	91	91	91	91	91	91	91	91	91																						
7	ĐH - Điện	DHDI9A3HN	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87																						
8	ĐH - Điện	DHDI9A4HN	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87																						
9	ĐH - Điện	DHDI9A5HN	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87																						
10	ĐH - Điện	DHDI9A6HN	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87																						
11	ĐH - Tự động hóa	DHTD9A1HN	73																									73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73
12	ĐH - Tự động hóa	DHTD9A2HN	65																									65	65	65	65	65	65	65	65	65	65	65	65	65	65	65	65	65	65	65
13	ĐH - Tự động hóa	DHTD9A3HN	73																									73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73
14	ĐH - Tự động hóa	DHTD9A4HN	74																									74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74
15	ĐH - Tự động hóa	DHTD9A5HN	72																									72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72
16	ĐH - Tự động hóa	DHTD10A1HN	83																									83	83	83	83	83	83	83	83	83	83	83	83	83	83	83	83	83	83	83
17	ĐH - Tự động hóa	DHTD10A2HN	81																									81	81	81	81	81	81	81	81	81	81	81	81	81	81	81	81	81	81	81
18	ĐH - Tự động hóa	DHTD10A3HN	82																									82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82
19	ĐH - Tự động hóa	DHTD10A4HN	76																									76	76	76	76	76	76	76	76	76	76	76	76	76	76	76	76	76	76	76
20	CĐ - Điện	CDDI25A1HN	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69																						
Tổng 353 Trần Hưng Đạo			2277	2277	2277	2277	2277	2277	2277	2277	2277	2277	2277	2277	2277	2277	2277	2277	2277	1979	1979	1979	1979	1979	0	0	0	1973	1973	1973	1973	1973	1973	1973	1973	1973	1973	1973	1973	1973	1973	1973	1973	1973	1973	1973
1	ĐH - Điện tử truyền thông	DHDT9A1HN	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87																						
2	ĐH - Điện tử truyền thông	DHDT9A2HN	70	70	70	70	70	70	70	70	70	70	70	70	70	70	70	70	70	70	70	70	70	70																						
3	ĐH - Điện tử truyền thông	DHDT9A3HN	76	76	76	76	76	76	76	76	76	76	76	76	76	76	76	76	76	76	76	76	76	76																						
4	ĐH - Kế toán	DHKT9A10HN	81	81	81	81	81	81	81	81	81	81	81	81	81	81	81	81	81	81	81	81	81	81																						
5	ĐH - Kế toán	DHKT9A11HN	92	92	92	92	92	92	92	92	92	92	92	92	92	92	92	92	92	92	92	92	92	92																						
6	ĐH - Kế toán	DHKT9A12HN	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88																						
7	ĐH - Quản trị kinh doanh	DHQT9A6HN	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77																						
8	ĐH - Quản trị kinh doanh	DHQT9A7HN	78	78	78	78	78	78	78	78	78	78	78	78	78	78	78	78	78	78	78	78	78	78																						
9	ĐH - Quản trị kinh doanh	DHQT9A8HN	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72																						
10	ĐH - Công nghệ thông tin	DHTI9A5HN	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69																						
11	ĐH - Công nghệ thông tin	DHTI9A6HN	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77																						
12	ĐH - Công nghệ thông tin	DHTI9A7HN	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77																						
13	ĐH - Tài chính ngân hàng	DHTN9A3HN	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88																						
14	ĐH - Tài chính ngân hàng	DHTN9A4HN	93	93	93	93	93	93	93	93	93	93	93	93	93	93	93	93	93	93	93	93	93	93																						
15	ĐH - Thực phẩm	DHTP9A1HN	95	95	95	95	95	95	95	95	95	95	95	95	95	95	95	95	95																											
16	ĐH - Thực phẩm	DHTP9A2HN	65	65	65	65	65	65	65	65	65	65	65	65	65	65	65	65	65																											
17	ĐH - Thực phẩm	DHTP9A3HN	70	70	70	70	70	70	70	70	70	70	70	70	70	70	70	70	70																											
18	ĐH - Thực phẩm	DHTP9A4HN	68	68	68	68	68	68	68	68	68	68	68	68	68	68	68	68	68																											
19	ĐH - Kế toán	DHKT10A1HN	91	91	91	91	91	91	91	91	91	91	91	91	91	91	91	91	91	91	91	91	91	91																						
20	ĐH - Kế toán	DHKT10A2HN	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86																						
21	ĐH - Kế toán	DHKT10A3HN	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86																						
22	ĐH - Kế toán	DHKT10A4HN	88																									88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88
23	ĐH - Kế toán	DHKT10A5HN	86																									86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86
24	ĐH - Kế toán	DHKT10A6HN	91																									91	91	91	91	91	91	91	91	91	91	91	91	91	91	91	91	91	91	91
25	ĐH - Kế toán	DHKT10A7HN	89																									89	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89	89
26	ĐH - Quản trị kinh doanh	DHQT10A1HN	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87	87																						
27	ĐH - Quản trị kinh doanh	DHQT10A2HN	88																									88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88
28	ĐH - Quản trị kinh doanh	DHQT10A3HN	77																									77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77
29	ĐH - Quản trị kinh doanh	DHQT10A4HN	82																									82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82
30	ĐH - Công nghệ thông tin	DHTI10A1HN	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77																						

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ Lục 1: KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO CÁC LỚP CƠ SỞ HÀ NỘI VỀ HỌC TẬP TẠI CƠ SỞ NAM ĐỊNH - NĂM HỌC 2018-2019

(Kèm theo Quyết định số 436/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 16/08/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp)

STT	Hệ - Ngành	Lớp	Sĩ số	9/2018				10/2018					11/2018				12/2018					1/2019				2/2019		3/2019					4/2019					5/2019				6/2019			
				t0	t1	t2	t3	t4	t5	t6	t7	t8	t9	t10	t11	t12	t13	t14	t15	t16	t17	t18	t19	t20	t0	t0	t0	t1	t2	t3	t4	t5	t6	t7	t8	t9	t10	t11	t12	t13	t14	t15	t16	t17	t18	t19
				3	10	17	24	1	8	15	22	29	5	12	19	26	3	10	17	24	31	7	14	21	28	4	11	18	25	4	11	18	25	1	8	15	22	29	6	13	20	27	3	10	17	24
				9	16	23	30	7	14	21	28	4	11	18	25	2	9	16	23	30	6	13	20	27	3	10	17	24	3	10	17	24	31	7	14	21	28	5	12	19	26	2	9	16	23	30
31	ĐH - Công nghệ thông tin	DHTI10A2HN	84																									84	84	84	84	84	84	84	84	84	84	84	84	84	84	84	84	84	84	84
32	ĐH - Công nghệ thông tin	DHTI10A3HN	86																									86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86	86
33	ĐH - Tài chính ngân hàng	DHTN10A1HN	88																									88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88
34	ĐH - Thực phẩm	DHTP10A1HN	88																									88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88	88
35	ĐH - Thực phẩm	DHTP10A2HN	82																									82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82	82
36	ĐH - Thực phẩm	DHTP10A3HN	73																									73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73
37	ĐH - Kế toán	DHKT11A1HN	75	75	75	75	75	75	75	75	75	75	75	75	75	75	75	75	75	75	75	75	75	75																						
38	ĐH - Kế toán	DHKT11A2HN	79																									79	79	79	79	79	79	79	79	79	79	79	79	79	79	79	79	79	79	79
39	ĐH - Kế toán	DHKT11A3HN	77																									77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77
40	ĐH - Kế toán	DHKT11A4HN	74																									74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74
41	ĐH - Kế toán	DHKT11A5HN	77																									77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77	77
42	ĐH - May	DHMA11A1HN	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72																						
43	ĐH - May	DHMA11A2HN	71	71	71	71	71	71	71	71	71	71	71	71	71	71	71	71	71	71	71	71	71	71																						
44	ĐH - May	DHMA11A3HN	71																									71	71	71	71	71	71	71	71	71	71	71	71	71	71	71	71	71	71	71
45	ĐH - May	DHMA11A4HN	73																									73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73	73
46	ĐH - Quản trị kinh doanh	DHQT11A1HN	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74																						
47	ĐH - Quản trị kinh doanh	DHQT11A2HN	69																									69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69
48	ĐH - Quản trị kinh doanh	DHQT11A3HN	69																									69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69
49	ĐH - Quản trị kinh doanh	DHQT11A4HN	72																									72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72	72
50	ĐH - Công nghệ thông tin	DHTI11A1HN	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69	69																						
51	ĐH - Công nghệ thông tin	DHTI11A2HN	74																									74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74	74
52	ĐH - Công nghệ thông tin	DHTI11A3HN	70																									70	70	70	70	70	70	70	70	70	70	70	70	70	70	70	70	70	70	70
53	ĐH - Tài chính ngân hàng	DHTN11A1HN	66	66	66	66	66	66	66	66	66	66	66	66	66	66	66	66	66	66	66	66	66	66																						
54	ĐH - Tài chính ngân hàng	DHTN11A2HN	66																									66	66	66	66	66	66	66	66	66	66	66	66	66	66	66	66	66	66	66